

Số: 940 /QĐ-CT

Hải Phòng, ngày 02 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính
lĩnh vực tài chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính: Quyết định số 336/QĐ-BTC ngày 26/02/2016; Quyết định số 2008/QĐ-BTC ngày 20/9/2016; Quyết định số 2069/QĐ-BTC ngày 27/9/2016; Quyết định số 2070/QĐ-BTC ngày 27/9/2016; Quyết định số 2731/QĐ-BTC ngày 29/12/2017; Quyết định số 103/QĐ-BTC ngày 24/01/2018; Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 32/TTr-STC ngày 23/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài chính tổ chức thực hiện việc công khai danh mục và nội dung thủ tục hành chính lĩnh vực tài chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1374/QĐ-CT ngày 22/6/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố, thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 1565/QĐ-CT ngày 19/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài chính thuộc thẩm



quyền giải quyết của UBND thành phố, thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / A

Nơi nhận:

- VPCP (Cục KSTTHC);
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 4;
- C, PVP UBND TP;
- Công TTĐTTP;
- Các Phòng CV;
- Lưu: VT. 5

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TÀI CHÍNH
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 940/QĐ-CT ngày 02 tháng 5 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ (14 thủ tục)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN (10 thủ tục)					
1	Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản hạ tầng đường bộ	- Cơ quan, đơn vị quản lý tài sản lập báo cáo gửi UBND TP trước 28/02; - UBND TP lập báo cáo gửi Bộ GTVT trước 31/3	UBND thành phố	Không	- Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013; - Thông tư số 178/2013/TT-BTC ngày 02/12/2013.
2	Điều chuyển tài sản là hệ thống điện được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước sang ngành điện quản lý	30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với mỗi bước	UBND thành phố	Không	Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg ngày 15/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ
3	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư	- Bước 2: 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;	UBND thành phố	Không	Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017

		<p>- Bước 3: 30 ngày, kể từ ngày nhận được VB lấy ý kiến;</p> <p>- Bước 4: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Thường trực HĐND TP</p>			
4	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê	60 ngày	Sở Tài chính	Không	Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017
5	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết	120 ngày	Sở Tài chính	Không	Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017
6	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc	60 ngày	Sở Tài chính	Không	Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017
7	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án	60 ngày	Sở Tài chính	Không	Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017
8	Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội	a) Đối với bước 2: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Tài chính	Không	Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017

		b) Đối với bước 4: 10 ngày kể từ ngày UBND TP có văn bản chấp thuận			
9	Thủ tục xem xét việc sử dụng quỹ đất của cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước tại vị trí cũ do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước thuộc địa phương quản lý, để thanh toán Dự án BT đầu tư xây dựng công trình tại vị trí mới	20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản gửi lấy ý kiến của Bộ Tài chính	Sở Tài chính	Không	- Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg ngày 26/6/2015; - Thông tư số 183/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015.
10	Xác lập sở hữu nhà nước đối với công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	40 ngày	Sở Tài chính	Không	Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013

II. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP (03 thủ tục)

1	Thủ tục lập phương án giá tiêu thụ, mức trợ giá (Lĩnh vực Giá)	UBND TP quyết định trước ngày 31/7 năm trước	Sở NN và PTNT	Không	Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013
2	Phê duyệt phương án cổ phần hóa thuộc thẩm quyền quyết định UBND thành phố	Không quy định	Ban Chỉ đạo cổ phần hóa (cơ quan thường trực: Sở Kế hoạch và Đầu tư)	Không	- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011; - Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013; - Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015; - Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014.

3	Quyết định và công bố giá trị doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của UBND thành phố	Thời điểm công bố giá trị DN cổ phần hóa đảm bảo cách thời điểm xác định giá trị DN tối đa không quá 6 tháng đối với TH xác định giá trị DN theo phương pháp tài sản và không quá 9 tháng đối với TH xác định giá trị DN theo phương pháp dòng tiền chiết khấu và các phương pháp khác	Ban Chỉ đạo cổ phần hóa (cơ quan thường trực: Sở Kế hoạch và Đầu tư)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011; - Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013; - Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015; - Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014.
---	--	--	--	-------	---

III. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH (01 TTHC)

1	Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước (cấp thành phố)	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án thuộc nhóm A: 120 ngày. - Dự án thuộc nhóm B: 60 ngày. - Dự án thuộc nhóm C: 30 ngày. 	UBND thành phố	Chi phí thẩm tra theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC	Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016
---	---	---	----------------	---	--

		- Dự án lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng: 30 ngày.			
--	--	--	--	--	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH (20 thủ tục)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN (04 thủ tục)					
1	Mua quyền hóa đơn	05 ngày	Sở Tài chính	Không	Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017
2	Mua hóa đơn lẻ	05 ngày	Sở Tài chính	Không	Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017
3	Đăng ký tham gia và thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký trên Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công của Cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản	02 ngày làm việc	Sở Tài chính	Không	Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017
4	Đăng ký tham gia và thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký trên Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công của tổ chức, cá nhân tham gia mua, thuê tài sản, nhận chuyển nhượng, thuê quyền khai thác tài sản công	02 ngày làm việc	Sở Tài chính	Không	Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017
II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ GIÁ (03 thủ tục)					
1	Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi Sở Tài chính	05 ngày làm việc	Sở Tài chính	Không	- Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013; - Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014.
2	Quyết định giá thuộc thẩm quyền cấp tỉnh	10 ngày làm việc	Sở Tài chính	Không	- Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013; - Thông tư số

					56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014.
3	Hiệp thương giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính	15 ngày làm việc	Sở Tài chính	Không	Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013
III. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP (11 thủ tục)					
1	Đề nghị hỗ trợ tiền thuê đất, thuê mặt nước	15 ngày làm việc	Sở Tài chính	Không	- Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013; - Thông tư số 30/2015/TT-BTC ngày 09/3/2015.
2	Quyết toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản	Không quy định	Sở Tài chính	Không	- Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013; - Thông tư số 116/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016.
3	Thanh toán hỗ trợ chi phí vận chuyển	15 ngày làm việc	Sở Tài chính	Không	- Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013; - Thông tư số 30/2015/TT-BTC ngày 09/3/2015.
4	Tạm ứng kinh phí hỗ trợ hạng mục xây dựng cơ bản	15 ngày làm việc	Sở Tài chính	Không	- Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013; - Thông tư số 30/2015/TT-BTC ngày 09/3/2015.
5	Thanh toán kinh phí hỗ trợ hạng mục xây dựng cơ bản	15 ngày làm việc	Sở Tài chính	Không	- Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013; - Thông tư số 30/2015/TT-BTC ngày 09/3/2015.

6	Tạm ứng kinh phí hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ	15 ngày làm việc	Sở Tài chính	Không	- Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013; - Thông tư số 30/2015/TT-BTC ngày 09/3/2015.
7	Thanh toán kinh phí hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ	15 ngày làm việc	Sở Tài chính	Không	- Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013; - Thông tư số 30/2015/TT-BTC ngày 09/3/2015.
8	Tạm ứng kinh phí hỗ trợ phát triển thị trường	15 ngày làm việc	Sở Tài chính	Không	- Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013; - Thông tư số 30/2015/TT-BTC ngày 09/3/2015.
9	Thanh toán kinh phí hỗ trợ phát triển thị trường	15 ngày làm việc	Sở Tài chính	Không	- Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013; - Thông tư số 30/2015/TT-BTC ngày 09/3/2015.
10	Tạm ứng kinh phí đào tạo nguồn nhân lực	15 ngày làm việc	Sở Tài chính	Không	- Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013; - Thông tư số 30/2015/TT-BTC ngày 09/3/2015.
11	Thanh toán kinh phí đào tạo nguồn nhân lực	15 ngày làm việc	Sở Tài chính	Không	- Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013; - Thông tư số 30/2015/TT-BTC ngày 09/3/2015.

IV. LĨNH VỰC TIN HỌC THÔNG KÊ (01 thủ tục)

1	Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	03 ngày làm việc đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính; 02 ngày làm việc đối với hồ sơ nộp qua Dịch vụ công trực tuyến	Sở Tài chính	Không	Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015
---	---	--	--------------	-------	---

V. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH (01 thủ tục)

1	Quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng vốn nhà nước (cấp sở)	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án thuộc nhóm A thời gian xử lý không quá 120 ngày. - Dự án thuộc nhóm B: 60 ngày. - Dự án thuộc nhóm C: 30 ngày. - Dự án lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng: 30 ngày. 	Sở Tài chính	Chi phí thẩm tra theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC	Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016
---	---	---	--------------	---	--

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN (03 thủ tục)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN (04 thủ tục)					
1	Mua quyền hóa đơn	05 ngày	UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017
2	Mua hóa đơn lẻ	05 ngày	UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017
II. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH (01 thủ tục)					
1	Quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng vốn nhà nước (cấp huyện)	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án thuộc nhóm B: 60 ngày. - Dự án thuộc nhóm C: 30 ngày. - Đối với dự án lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng: 30 ngày 	UBND cấp huyện	Chi phí thẩm tra theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC	Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016